

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày: 10- 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Nguyễn Thanh Tuấn

Ông Dương Thành Huynh

Ông Thạch MuNi

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST - HS, ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ **Đoàn Chí T**, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1991 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn U (Đã chết) và bà Phan Thị L, sinh năm 1957; có vợ và có 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2022, sau đó chuyển tạm giam từ ngày cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Về nhân thân: Ngày 02/12/2015 phạm tội “Cướp giật tài sản” bị Tòa án thành phố T xử phạt 04 năm tù.

- Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Chí T: Luật sư Trần Văn D - Văn phòng luật sư V, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa theo chỉ định (có mặt).

- Luật sư Nguyễn Hoàng O - Văn phòng luật sư Đ, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2/ **Trương Thanh P**, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1993 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: số 144c, khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S, sinh năm 1951 và bà

Danh Thị H, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/01/2023 cho đến nay.

Về nhân thân: vào năm 2011 bị đưa đi trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng về hành vi “cố ý gây thương tích”; ngày 31/7/2013 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở chữa bệnh giáo dục lao động tỉnh Trà Vinh thời hạn 24 tháng; ngày 24/10/2016 bị Công an phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 03/12/2016 tiếp tục bị Công an phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 29/9/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường G, thành phố T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn theo Quyết định 06/QĐ- UBND ; ngày 22/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

- Bị hại:

1/ Lê Thanh Ê, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1989. Nơi cư trú: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2/ Nguyễn Hiếu N, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1990. Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không có lý do).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Lâm Quang H, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1989. Nơi cư trú: số 09, khóm X, phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nơi ở hiện nay: số 113, khóm A, phường V, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Thạch Thị Mỹ A, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1999. Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

3/ Lê Thanh I, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Dương Đức Th, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1981. Nơi cư trú: ấp E, xã Y, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2/ Lâm Quang H, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1989. Nơi cư trú: : số 09, khóm X, phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nơi ở hiện nay: số 113, khóm A, phường V, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/ Nguyễn Tô L, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1994. Nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi ở hiện nay: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

4/ Nguyễn Phước O, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1991. Nơi cư trú: số 451, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

5/ Nguyễn Thị Quyền Tr, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2001. Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện A, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không có lý do).

6/ Nguyễn Văn G, sinh ngày 30/3/2001. Nơi cư trú: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không có lý do).

7/ Nguyễn Minh R, sinh năm 1964. Nơi cư trú: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 05/9/2022, sau khi nhóm Đoàn Chí T gồm T; Lâm Quang H, sinh năm 1999, trú tại số 09, Khóm X, Phường C, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Dương Đức Th, sinh năm 1981, trú tại ấp E, xã Y, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nguyễn Thị Quyền Tr, sinh năm 2001, trú tại ở ấp C, xã H, huyện A, tỉnh Trà Vinh và Nguyễn Phước O (Tèo), sinh năm 1991, trú tại số 451, Khóm M, Phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh nhậu tại nhà của O xong, thì Dương Đức Th rủ cả nhóm gồm Đoàn Chí T, H cùng anh O và Tr đến quán 123 Dzoo trên đường P thuộc Khóm A, Phường K, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để nhậu tiếp. Khi đến quán gặp nhóm Lê Thanh Ê, sinh năm 1989, trú tại: ấp Đ, xã P, huyện C, Trà Vinh gồm Lê Thanh Ê, với Nguyễn Tô L, sinh năm 1994, trú tại: ấp O, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Nguyễn Hiếu N, sinh năm 1990, trú tại: ấp B, xã H, huyện C, Trà Vinh đang uống rượu bia tại quán ở bàn kế bên. Khi nhậu đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do nghe nhóm Ê nói chuyện, chửi thề lớn tiếng, nên H bức tức hỏi O biết nhóm của Ê chửi ai trong nhóm của H không, O trả lời không biết thì H quay lại nhìn nhóm của anh Ê xem ai chửi, thì nhóm Ê cũng nhìn lại và chửi thề hỏi H nhìn cái gì, từ đó H thù tức nảy sinh ý định về nhà lấy dao để chém Ê trả thù, nên H nói với cả nhóm đi công chuyện chút lại, sau đó H lấy xe mô tô hiệu exiter của H để ở tại quán chạy đi về nhà lấy 01 cây dao tự chế chiều dài cán là 93cm, cán bằng gỗ dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 53cm, cạnh sắc, bản dao chỗ rộng nhất là 6 cm, khoảng 10 phút sau, H chạy xe mô tô trở lại quán, cầm dao trên tay phải đi đến bàn của nhóm Ê đang ngồi đứng phía sau lưng của anh L đang ngồi, chỉ tay vào anh Ê đang ngồi chung bàn bên cạnh anh L và chửi thề nói tao chém chết mẹ mày, rồi H cầm dao giơ xông tới chỗ Ê ngồi chém vào người Ê 01 nhát hướng từ trên xuống, từ phải qua trái, anh Ê nghe thấy vậy liền tránh kịp và đứng dậy bỏ chạy vào trong quán, H đuổi theo thì được anh L can ngăn, anh N thấy vậy hoảng sợ bỏ chạy ra đường P, phía trước quán, chạy theo vỉa hè về hướng đường A, ngay lúc này Đoàn Chí T đang ngồi bàn phía ngoài, cách bàn chỗ Ê bị chém khoảng 3m, thấy H cầm dao chém Ê không trúng, thấy Ê và N bỏ chạy, T liền đứng dậy chạy đuổi theo N ra đến đường P phía trước quán, thấy anh N đang chạy phía trước trên vỉa hè đường P về hướng đường A, cách T khoảng 15 m, T liền lấy 01 khẩu súng ru lô, màu bạc bên trong ổ đạn có 06 viên đạn, do T mượn của Trương Thanh P, trú tại Khóm A, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh ngày 03/9/2022 mang theo để phòng thân và cất giấu trong túi quần phía trước bên phải ra, cầm súng trên tay phải đứng bắn 01 phát vào người anh N nhưng không trúng, anh N bỏ chạy thoát, tiếp đó T quay lại nhìn thấy Ê chạy từ trong quán ra đến lề đường P, chạy về hướng đường V, cách T khoảng 15m, nên

T cầm súng tay phải bắn tiếp vào phía sau người anh Ê 01 phát, súng nổ trúng vào phía sau vùng đầu của Ê, làm Ê bị thương, la lên rồi gục ngã xuống đường, phát hiện Ê bị trúng đạn T cầm theo súng bỏ chạy ra trước quán lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại exciter, màu đỏ đen biển số 84C1-16026 của T chạy trốn, nghe tiếng súng nổ, những người trong quán hoảng sợ, Dương Đức Th và O thấy vậy liền lên xe chạy về nhà, H thì cầm dao lên xe cho Tr (vợ H) chở về nhà trọ của Tr thuê ở ấp D xã H, huyện C, còn Ê sau khi bị thương, được Lam đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh đến ngày 09/9/2022 ra viện.

Riêng Đoàn Chí T trên đường chạy xe bỏ trốn, từ đường P đến đường P, T nhặt 01 cái bao bằng nhựa, màu xanh, loại bao dùng để đựng gạo 25kg, ở đồng rác ven đường, rồi bỏ cây súng vào bao quần lại sau đó chạy xe đi tiếp vào đường hẻm dal gần nhà Trương Thanh P, khoảng 21 m ở Khóm A, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, khoảng 22 giờ cùng ngày 05/9/2022, gặp P nên T dùng xe lại đưa cây súng trả cho P kêu P cất giữ và nói cho P biết T vừa sử dụng cây súng bắn người khác, sau đó bị cáo T điều khiển xe về nhà trọ Y thuộc ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 09/9/2022 Đoàn Chí T bị cơ quan Công an thành phố T bắt giữ, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với Trương Thanh P sau khi nhận súng và đạn do T trả. Đến ngày 06/9/2022, P lấy khẩu súng ra kiểm tra thấy trong súng còn 04 viên đạn chưa sử dụng và 02 vỏ đạn, P lấy 01 viên đạn do P đang cất trong hộp giấy tại nhà chưa sử dụng, lắp vào trong ổ đạn của súng, rồi đem khẩu súng trong ổ đạn có 05 viên đạn và 02 vỏ đạn bỏ trong túi ni lông và lấy bao nhựa của T gói lại giấu vào chậu bông cặp đường dal cặp tường rào trước nhà anh Lữ Phương V ở cùng khóm, cách nhà P hơn 20 m. Đến tối ngày 07/9/2022 P đem khẩu súng và vỏ đạn sang cất giấu dưới kệ lu nước, cặp hàng rào trong khuôn viên đất cạnh nhà kho của anh Thạch Sanh A ở cùng khóm gần đó.

Đến ngày 08/9/2022 P bị công an thành phố T mời làm việc, P chỉ chỗ cất giấu khẩu súng với 5 viên đạn trong ổ đạn và 02 (hai) vỏ đạn tại lu nước khuôn viên đất cạnh nhà kho của anh Thạch Sanh A để cho Nguyễn Văn G, sinh 30/3/2001 ở ấp P, xã L, thành phố T là cháu của P đi lấy giao nộp cho công an thành phố T. Đến ngày 30/01/2023 P bị bắt giữ.

Đến tối ngày 05/9/2022, T mang theo khẩu súng trong ổ đạn có 6 viên đạn cất giấu trong túi quần phía trước bên phải, đi từ nhà Trọ của mình đến nhà anh Nguyễn Phước O (tự Tèo), sinh năm 1991, nơi đăng hộ khẩu thường trú: số 451, Khóm M, Phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để chơi và tham gia uống rượu cùng O, H, Dương Đức Th, Nguyễn Thị Quyền Tr, sau khi nhậu xong, nhóm Đoàn Chí T gồm T cùng Dương Đức Th, H, O và Tr tiếp tục đến quán 1,23 Zô, nhậu tiếp T mang theo sẵn trong người bắn anh Ê và anh N như nêu trên, sau đó T đem trả cho P cất giấu tiếp thì bị phát hiện thu giữ và P bị bắt giữ.

* Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 169/22/TgT, ngày 01/11/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận Lê Thanh Ê Có 01 vết thương Lỗm xương sọ vùng chẩm. Tỷ lệ thương tật của Lê Thanh Ê là: 16%

* Tại Bản kết luận số 5144/KL-KTHS ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Phân viện Kỹ thuật hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Cây súng được niêm phong ký hiệu NS4, mã số 2100168 gửi giám định là vũ khí quân dụng.

- Không đủ cơ sở xác định vật thể bằng kim loại màu xám (nghĩ là đầu đạn) đã bị biến dạng gửi giám định là do loại súng gì bắn ra. Cây súng Rulo gửi giám định có thể bắn ra được vật thể bằng kim loại màu xám (nghĩ là đầu đạn) trên. Dùng cây súng trên bắn loại đạn cỡ (5,6x15) mm vào cơ thể người có thể gây thương vong.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án:**

- 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu bạc dạng súng Rulo, ổ quay có 6 lỗ tròn, chiều dài súng 13cm, báng súng dài 6cm, nòng súng dài 2cm, 02 vỏ đạn hình trụ tròn, chiều dài mỗi vỏ đạn 1,5cm, đít mỗi vỏ đạn ký hiệu chữ “c”, 05 viên đạn chiều dài mỗi viên 2,5cm, có ký hiệu chữ “C”, 01 viên kim loại màu xám không rõ hình, có đường kính 1,2cm (đầu đạn) do cơ quan an ninh điều tra quản lý.

- 01 cây dao tự chế, chiều dài cả cán là 93cm, cán bằng gỗ tròn dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 53cm, cạnh sắc, bản dao chỗ rộng nhất là 6 cm, hẹp nhất 2,5cm, mũi nhọn do Lâm Quang H giao nộp ngày 08/9/2022.

- 01 (một) đĩa DVD R bên trong có đoạn video trích xuất từ came ra ghi hình bên trong quán 123 Dzoo, có ghi lại hình ảnh sự việc xảy ra tại quán nhậu 123 Dzoo từ lúc 21 giờ 10 phút 18 giây đến 21 giờ 10 phút 18 giây, ngày 05/9/2023 liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-P1 ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố các bị cáo: Đoàn Chí T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Trương Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Chí T, bị cáo Trương Thanh P thống nhất với nội dung bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-P1 ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh và các Kết luận giám định của cơ quan chuyên môn có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Đoàn Chí T, bị cáo Trương Thanh P thừa nhận lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án là do bị cáo tự nguyện khai đúng với sự thật khách quan của vụ án, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả và truy tố các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại Lê Thanh Ê, yêu cầu bị cáo Đoàn Chí T bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 80.000.000 đồng, anh Ê đã nhận 30.000.000 đồng, còn 50.000.000 đồng yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đoàn Chí T tự nguyện đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Ê.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay đã có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Đoàn Chí T đã có hành vi tàng trữ, trái phép vũ khí quân dụng và sau đó sử dụng vũ khí quân dụng bắn anh Nguyễn Hiếu N không trúng, bắn anh Lê Thanh Ê gây thương tích tỷ lệ 16%, bị cáo Trương Thanh P đã có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng; cả hai bị cáo biết rõ vũ khí quân dụng là hung khí nguy hiểm, khi bắn vào cơ thể người khác sẽ có nguy cơ tử vong cao. Hành vi trên đã đủ căn cứ truy tố bị cáo Đoàn Chí T phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123, tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 55; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đoàn Chí T từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “Giết người”; từ 03 năm đến 05 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo Đoàn Chí T phải chấp hành từ 19 năm đến 23 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 ; Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Thanh P từ 03 năm đến 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận về bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Đoàn Chí T và bị hại Lê Thanh Ê. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, án phí, giành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- *Quan điểm bào chữa của người bào chữa Trần Văn D cho bị cáo Đoàn Chí T:* Vị hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-P1 ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Đoàn Chí T về tội “Giết người” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên khi lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện khách quan đúng quy định pháp luật về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thật khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình khắc phục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng, mặc dù điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội giết người nhưng chưa đạt. Từ những phân trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt khởi điểm khung hình phạt về tội giết người mà bị cáo bị truy tố xét xử.

- *Quan điểm bào chữa của người bào chữa Nguyễn Hoàng O cho bị cáo Đoàn Chí T:* Về tội danh và khung hình phạt Vị hoàn toàn thống nhất với ý kiến phát biểu của vị Luật sư đồng nghiệp, tuy nhiên qua hồ sơ vụ án và tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay, đề nghị Hội đồng xét xử căn nhắc xem xét khi bị cáo Đoàn Chí T dùng súng là hung khí nguy hiểm bắn anh N nhưng không trúng, sau đó bị cáo quay sang bắn vào người anh Ê gây tỷ lệ thương tật chỉ 16%, trong khi súng bị cáo sử dụng còn 04 viên đạn bị cáo có thể bắn tiếp nhưng bị cáo không bắn, xem như bị cáo giữa chừng chấm dứt hành vi phạm tội, anh Ê cũng có lỗi trong vụ án, việc Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cho bị cáo Đoàn Chí T về tội “giết người” từ 16 năm đến 18 năm tù là nặng. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét với những tình tiết giảm nhẹ mà vị Luật sư đồng nghiệp đã phân tích, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cho bị cáo T mức hình phạt nhẹ ở khung hình phạt liền kề mà khung hình phạt bị cáo bị truy tố xét xử.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đoàn Chí T: Bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trương Thanh P: Bị cáo đã ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Hiếu N vắng mặt không có lý do, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của anh Nguyễn Hiếu N tại phiên tòa hôm nay không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của anh Ê cũng như của những người tham gia tố tụng, không ảnh hưởng đến quyết định về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hiếu N.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Thanh P khai nhận khẩu súng Rulo và 06 viên đạn mà bị cáo Đoàn Chí T sử dụng gây án là của bị cáo P mua về tàng trữ và cho bị cáo T mượn vào ngày 3/9/2022, còn lại 01 viên đạn bị cáo P cất giữ tại nhà, bị cáo Đoàn Chí T khai sau khi mượn khẩu súng Rulo và 06 viên đạn bị cáo mang về tàng trữ cất giấu theo kết luận giám định là vũ khí quân dụng. Đến khoảng 18 giờ ngày 05/9/2022, bị cáo mang theo khẩu súng Rulo và 6 viên đạn cùng Lâm Quang H, Dương Đức Th, Nguyễn Thị Quyền Tr và Nguyễn Phước O đến quán 123 Dzoo đường P, khóm, phường K, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để uống rượu bia, đến khoảng 21 giờ cùng ngày trong lúc uống rượu bia tại quán anh Lâm Quang H cùng nhóm với Đoàn Chí T nghe nhóm bị hại Lê Thanh Ê, Nguyễn Hiếu N và

Nguyễn Tô L đang ngồi uống rượu bia tại quán ở bàn kế bên, nói chuyện chửi thề lớn tiếng, nên Lâm Quang H chạy xe về nhà lấy dao tự chế dài 93cm quay lại quán chém Ê, anh Ê tránh kịp bỏ chạy vào trong quán sau đó cùng anh N bỏ chạy ra đường P trước quán, bị cáo T đưa tay vào túi quần móc súng bắn một phát vào người anh Nguyễn Hiếu N đang chạy cách khoảng 15m nhưng không trúng, anh N chạy thoát, Đoàn Chí T tiếp tục quay sang dùng súng bắn vào người anh Ê một phát, anh Ê trúng đạn phía sau vùng đầu và té xuống đường, hậu quả Lê Thanh Ê bị tỷ lệ thương tích là 16%.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu thu thập được như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đặc biệt là khẩu súng của bị cáo Trương Thanh P đã giao nộp. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra là nhất quán nhau, không thay đổi, đã có căn cứ xác định rằng lời khai của bị cáo hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và phù hợp với dấu vết thương trên cơ thể của bị hại Lê Thanh Ê đã được cơ quan giám định khẳng định. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Đoàn Chí T phạm tội “Giết người” với hai tình tiết định khung theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trương Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đoàn Chí T hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và dùng súng là vũ khí quân dụng bắn vào cơ thể người sẽ xảy ra hậu quả chết người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo dùng súng bắn vào người anh Nguyễn Hiếu N đang chạy nhưng không trúng, bị cáo tiếp tục dùng súng bắn anh Lê Thanh Ê trúng phía sau vùng đầu với tỷ lệ thương tích là 16%, việc anh N không bị trúng đạn và anh Ê không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, ý thức xem thường pháp luật và tính mạng của người khác. Mặc dù bị cáo không có tiền án nhưng nhân thân xấu đã một lần bị Tòa án kết án với hình phạt tù có thời hạn với lỗi cố ý trực tiếp nhưng lần phạm tội này tiếp tục với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi sử dụng súng là vũ khí quân dụng bắn nhiều người là hành vi cần phải lên án vì đã gây ra sự hoang mang, lo sợ và phần nộ bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, đặc biệt là thời gian từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh Trà Vinh liên tiếp xảy ra 08 vụ án các đối tượng dùng vũ khí là vũ khí quân dụng để giải quyết mâu thuẫn với nhau, điều đó cho thấy tính nguy hiểm về loại tội phạm này là lều lĩnh

gây bất an cho đời sống xã hội, tính mạng của nhân dân, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý một hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Đối với bị cáo Trương Thanh P, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giữ vũ khí quân dụng là xâm phạm các quy định về quản lý vũ khí của nhà nước đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý mua đem về tàng trữ và cho bị cáo Đoàn Chí T mượn, sau đó bị cáo T sử dụng khẩu súng của bị cáo gây án, hành vi của bị cáo xem thường pháp luật, gây bất an cho đời sống xã hội, tính mạng của nhân dân, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, về nhân thân đây là bị cáo có nhân thân rất xấu đã có rất nhiều lần bị xử phạt và bị xử lý hành chính nhưng không biết sửa chữa bản thân, cho thấy bị cáo khó cảm hóa, giáo dục nên cần phải xử lý một hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức phòng ngừa tội phạm và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét, đánh giá áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo để đảm bảo tính áp dụng hình phạt khách quan, toàn diện đúng hành vi và hậu quả của các bị cáo, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về Tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Đoàn Chí T, sau khi phạm tội bị cáo thật khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại Lê Thanh Ê số tiền 30.000.000 đồng, bị hại Lê Thanh Ê xin giảm hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, ngoài các tình tiết giảm nhẹ phân tích trên, do hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù đã hoàn thành về tội phạm nhưng chưa đạt nên áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về người thực hiện hành vi phạm tội chưa đạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Trương Thanh P: bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đoàn Chí T tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Thanh Ê số tiền 50.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu bạc dạng súng Rulo, ổ quay có 6 lỗ tròn, chiều dài súng 13cm, báng súng dài 6cm, nòng súng dài 2cm, 02 vỏ đạn hình trụ tròn, chiều dài mỗi vỏ đạn 1,5cm, đít mỗi vỏ đạn ký hiệu chữ “c”, 05 viên đạn chiều dài mỗi viên 2,5cm, có ký hiệu chữ “C”, 01 viên kim loại màu xám không rõ hình, có đường kính 1,2cm (đầu đạn). Đây là vũ khí quân dụng nên Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Trà Vinh quản lý.

- 01 cây dao tự chế, chiều dài cả cán là 93cm, cán bằng gỗ tròn dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 53cm, cạnh sắc, bản dao chỗ rộng nhất là 6 cm, hẹp nhất 2,5cm, mũi nhọn. Đây là các vật chứng liên quan đến vụ án nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) đĩa DVD R bên trong có đoạn video trích xuất từ camera ghi hình bên trong quán 123 Dzoo, có ghi lại hình ảnh sự việc xảy ra tại quán nhậu 123 Dzoo đã được niêm phong có liên quan trực tiếp hành vi phạm tội của bị cáo nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Đề nghị của người bào chữa trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét, tuy nhiên về loại tội phạm dùng vũ khí là vũ khí quân dụng gây án trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trong thời gian qua, gây bất an cho quần chúng nhân dân, tính mạng của nhân dân, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội và để phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Vì vậy quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đoàn Chí T về tội giết người Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và bị cáo Đoàn Chí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Chí T phạm tội “Giết người” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; Bị cáo Trương Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

- Căn cứ: điểm a, n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 304, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Chí T 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Giết người”; 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp

hình phạt chung buộc bị cáo Đoàn Chí T phải chấp hành cả hai tội là 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2022.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh P 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Chí T tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Thanh Ê số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Trà Vinh quản lý: 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu bạc dạng súng Rulo, ổ quay có 6 lỗ tròn, chiều dài súng 13cm, báng súng dài 6cm, nòng súng dài 2cm, 02 vỏ đạn hình trụ tròn, chiều dài mỗi vỏ đạn 1,5cm, đít mỗi vỏ đạn ký hiệu chữ “c”, 05 viên đạn chiều dài mỗi viên 2,5cm, có ký hiệu chữ “C”, 01 viên kim loại màu xám không rõ hình, có đường kính 1,2cm (đầu đạn).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao tự chế, chiều dài cả cán là 93cm, cán bằng gỗ tròn dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 53cm, cạnh sắc, bản dao chỗ rộng nhất là 6 cm, hẹp nhất 2,5cm, mũi nhọn.

- Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD đã được niêm phong.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đoàn Chí T, bị cáo Trương Thanh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Đoàn Chí T phải nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành